

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2020/HSST

Ngày: 27 / 10 /2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Ông Lê Xuân Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Đài và ông Doãn Đức Hùng.

**- Đại diện VKSND huyện Trảng Bom - tỉnh Đồng Nai tham gia phiên
tòa:** Ông Lê Trọng Đại- Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà- Thư ký TAND huyện Trảng Bom.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở, TAND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 245/2020/TLST-HS, ngày 07/10/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2020/QĐST-HS, ngày 13/10/2020, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Th, sinh năm 1999, tại tỉnh Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không đi học; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: không rõ và con bà Lê Thị Y, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 27/3/2019, bị TAND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo chưa chấp hành án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú ngày 31/7/2020 theo quyết định truy nã số 17/QĐTN, ngày 12/7/2019 của Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, hiện đang giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom, có mặt tại Tòa.

2. Trần Duy L, sinh năm 2000, tại tỉnh Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: số y, khu 2, ấp Thuận Hòa, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T, sinh năm 1957 và bà Thòng Phổ K, sinh năm 1959; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 31/7/2020 và áp dụng biện pháp tạm giam, hiện đang giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom, có mặt tại Tòa.

3. Hồ Văn Nh, sinh ngày 07/9/2002, tại tỉnh Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: khu 2, ấp Nhân Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Chơ ro; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dịp A D, sinh năm 1979 và bà Hồ

Thị L, sinh năm 1986; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại Tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Đình B, sinh năm 1988, trú tại: số x, ấp Lộc Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, Đồng Nai, có mặt tại Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Th và Trần Duy L là các đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên Th và L bàn bạc rủ nhau đột nhập vào tiệm sửa xe “Nguyễn L” của anh Nguyễn Đình B, sinh năm 1988, trú tại ấp Lộc Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để trộm cắp tài sản. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/7/2020, Th gọi điện thoại cho L và hẹn tối gặp nhau tại khu vực cầu vượt đường sắt thuộc xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để cùng nhau đi trộm cắp tài sản thì L đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển số 60AK – 000.92 đi từ nhà đến khu vực cầu vượt đường sắt thuộc xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đón Th rồi L điều khiển xe chở Th đến 01 ngôi nhà bỏ hoang ở phía sau Công ty rác thải Tài Tiến thuộc ấp Nhân Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì gặp Hồ Văn Nh. Tại đây, Th, L và Nh cùng nhau sử dụng ma túy đá, sau khi sử dụng ma túy xong thì Th và L rủ Nh cùng tham gia trộm cắp tài sản tại tiệm sửa xe “Nguyễn L” của anh Nguyễn Đình B nhưng Nh không đồng ý tham gia mà Nh nói với L và Th khi nào trộm cắp được tài sản thì cho Nh 01 cái pô xe và 01 cái bình xăng con thì Th và L đồng ý. Sau đó Nh đi về nhà còn L điều khiển xe mô tô biển số 60AK – 000.92 chở Th đến tiệm sửa xe “Nguyễn L” của anh Nguyễn Đình B để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 30/7/2020, khi đến tiệm sửa xe “Nguyễn L” thì L trèo lên lỗ thông gió của tiệm sửa xe rồi dùng tay kéo tấm tôn che lỗ thông gió chui vào bên trong tiệm sửa xe, L đóng cầu dao điện của tiệm rồi lấy chìa khóa treo ở tủ trưng bày mở cửa tiệm cho Th cùng đi vào tiệm. L và Th lấy trộm được số tiền 8.800.000 đồng trong tủ gỗ ở giữa tiệm và một số linh kiện xe mô tô ở trong tiệm gồm: 01 cây pô xe nhãn hiệu Redleo, 01 cây pô xe nhãn hiệu SJR mở vuông, 01 cây pô xe nhãn hiệu SJR mở tròn, 01 cái trợ lực sườn hiệu Matris màu vàng đen, 01 cái mô bin sườn màu cam, 01 dây tăng áp hiệu MSD màu đỏ, 01 dây tăng áp hiệu Kozi màu vàng, 01 cái IC xe Exciter màu đỏ hiệu Shark, 01 cái IC xe Sirius màu đỏ hiệu Redleo, 01 cái IC xe Wave màu vàng hiệu Kozi, 01 cái bình xăng con hiệu UMA, 01 cái bình xăng con hiệu Redleo, 02 cái móc treo đồ của xe mô tô, 366 con ốc các loại. Sau khi lấy trộm được tài sản, Th và L đem về nhà L cất giấu rồi gọi điện thoại cho Nh đến. Sau đó, Nh điều khiển xe mô tô biển số 62H7 – 0165 đến nhà L, Th và L cho Nh 01 cái pô xe hiệu SJR mở tròn và 01 cái bình xăng con hiệu Redleo như đã hứa với Nh trước đó. Đối với số tiền lấy trộm được L và Th chia nhau tiêu xài. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản anh Nguyễn Đình B kiểm tra hệ thống camera lắp đặt tại tiệm thì phát hiện L chính

là người đột nhập vào tiệm sửa xe “Nguyễn L” lấy trộm tài sản (Do trước đó L có thời gian làm thuê cho anh B tại tiệm sửa xe) nên đã đến Công an xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom trình báo sự việc. Công an xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom đã mời L và Nh về trụ sở làm việc thì L và Nh đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đối với Th, đến ngày 31/7/2020 thì Th đến Công an xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 19/8/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom kết luận: 01 cây pô xe nhãn hiệu Redleo, 01 cây pô xe nhãn hiệu SJR mở vuông, 01 cây pô xe nhãn hiệu SJR mở tròn, 01 cái trợ lực sườn hiệu Matris màu vàng đen, 01 cái mô bin sườn màu cam, 01 dây tăng áp hiệu MSD màu đỏ, 01 dây tăng áp hiệu Kozi màu vàng, 01 cái IC xe Exciter màu đỏ hiệu Shark, 01 cái IC xe Sirius màu đỏ hiệu Redleo, 01 cái IC xe Wave màu vàng hiệu Kozi, 01 cái bình xăng con hiệu UMA, 01 cái bình xăng con hiệu Redleo, 02 cái móc treo đồ của xe mô tô, 366 con ốc các loại có tổng trị giá là 21.530.000 đồng (Hai mươi một triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng).

Ngày 05/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Văn Th, Trần Duy L và Hồ Văn Nh về tội “Trộm cắp tài sản” để điều tra. Quá trình điều tra các bị cáo Th, L và Nh đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 cây pô xe nhãn hiệu Redleo, 01 cây pô xe nhãn hiệu SJR mở vuông, 01 cây pô xe nhãn hiệu SJR mở tròn, 01 cái trợ lực sườn hiệu Matris màu vàng đen, 01 cái mô bin sườn màu cam, 01 dây tăng áp hiệu MSD màu đỏ, 01 dây tăng áp hiệu Kozi màu vàng, 01 cái IC xe Exciter màu đỏ hiệu Shark, 01 cái IC xe Sirius màu đỏ hiệu Redleo, 01 cái IC xe Wave màu vàng hiệu Kozi, 01 cái bình xăng con hiệu UMA, 01 cái bình xăng con hiệu Redleo, 02 cái móc treo đồ của xe mô tô, 366 con ốc các loại; 01 xe mô tô biển số 60AK – 000.92 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60AK – 000.92 mang tên Trần Minh Tiến; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, số thuê bao 0971.481.453; 01 USB lưu trữ hình ảnh L và Th đột nhập vào tiệm sửa xe trộm cắp tài sản và số tiền 4.500.000 đồng mà L giao nộp.

Đối với xe mô tô biển số 62H7 – 0165 là tài sản của bà Hồ Thị L, việc Hồ Văn Nh sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội bà L không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom không thu giữ.

Đối với điện thoại di động L sử dụng liên lạc với Th để rủ nhau đi trộm cắp tài sản là điện thoại của Th cho L mượn, sau khi cùng nhau trộm cắp tài sản thì L đã trả lại cho Th và Th đã cho một người bạn tên Rác (Không rõ nhân thân lai lịch); Đối với điện thoại di động của Th sử dụng để liên lạc với L, bị can Th đã làm mất nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom không thu giữ được.

- Xử lý vật chứng: Ngày 21/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản gồm: 01 cây pô

xe nhãn hiệu Redleo, 01 cây pô xe nhãn hiệu SJR mở vuông, 01 cây pô xe nhãn hiệu SJR mở tròn, 01 cái trụ lực sườn hiệu Matris màu vàng đen, 01 cái mô bin sườn màu cam, 01 dây tăng áp hiệu MSD màu đỏ, 01 dây tăng áp hiệu Kozi màu vàng, 01 cái IC xe Exciter màu đỏ hiệu Shark, 01 cái IC xe Sirius màu đỏ hiệu Redleo, 01 cái IC xe Wave màu vàng hiệu Kozi, 01 cái bình xăng con hiệu UMA, 01 cái bình xăng con hiệu Redleo, 02 cái móc treo đồ của xe mô tô, 366 con ốc các loại cùng số tiền 4.500.000 đồng cho anh Nguyễn Đình B.

Đối với xe mô tô biển số 60AK – 000.92 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe là tài sản của ông Trần Minh T (Là bố của bị can Trần Duy L), việc bị can L sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội ông T không biết do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho ông Tiến.

Về dân sự: Anh Nguyễn Đình B yêu cầu các bị can phải bồi thường số tiền còn lại là 4.300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 264/CT-VKS-TB, ngày 07/ 10/ 2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Lê Văn Th, Trần Duy L và Hồ Văn Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và ăn năn về hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Qua xét hỏi thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với nội dung vụ án vì vậy bản cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, do đó đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173- Bộ luật hình sự, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2-Điều 51, các tình tiết tăng nặng tại điểm o, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Th từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 41/2019/HSST, ngày 27/3/2019 của TAND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Xử phạt bị cáo L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Nh từ 06 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng.

- Đề nghị tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, số thuê bao 0971.481.453 là công cụ, phương tiện Hồ Văn Nh sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với 01 USB lưu trữ hình ảnh L và Th đột nhập vào tiệm sửa xe trộm cắp tài sản đề nghị xử lý theo quy định.

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh B số tiền 4.300.000 đồng và chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh và Điều luật áp dụng:

Trên cơ sở nội dung vụ án và lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa thì thấy lời thừa nhận của các bị cáo tại tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với kết quả định giá tài sản và các chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra thể hiện: Khoảng 0 giờ 15 phút ngày 30/7/2020 tại tiệm sửa xe “Nguyễn L” của anh Nguyễn Đình B ở ấp Lộc Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Lê Văn Th và Trần Duy L đã có hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Đình B 01 cây pô xe nhãn hiệu Redleo, 01 cây pô xe nhãn hiệu SJR mỗ vuông, 01 cây pô xe nhãn hiệu SJR mỗ tròn, 01 cái trụ lực sườn hiệu Matris màu vàng đen, 01 cái mô bin sườn màu cam, 01 dây tăng áp hiệu MSD màu đỏ, 01 dây tăng áp hiệu Kozi màu vàng, 01 cái IC xe Exciter màu đỏ hiệu Shark, 01 cái IC xe Sirius màu đỏ hiệu Redleo, 01 cái IC xe Wave màu vàng hiệu Kozi, 01 cái bình xăng con hiệu UMA, 01 cái bình xăng con hiệu Redleo, 02 cái móc treo đồ của xe mô tô, 366 con ốc các loại có tổng trị giá tài sản là 21.530.000 đồng và số tiền 8.800.000 đồng của anh B. Tổng trị giá tài sản và tiền mà các bị cáo Lê Văn Th và Trần Duy L đã chiếm đoạt là 30.330.000 đồng. Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự.

Đối với Hồ Văn Nh biết việc Th và L sẽ đột nhập vào tiệm sửa xe “Nguyễn L” của anh Nguyễn Đình B để trộm cắp tài sản, Nh đã có hành vi hứa hẹn trước với Th và L về việc tiêu thụ tài sản do Th và L trộm cắp mà có gồm 01 cây pô xe nhãn hiệu SJR mỗ tròn và 01 cái bình xăng con hiệu Redleo có tổng trị giá tài sản là 2.700.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo đã đồng phạm với bị cáo Th và L về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận và B vệ. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo với mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo và cũng để răn đe phòng ngừa chung.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2.1]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự. Trần Duy L và Hồ Văn Nh phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc nên nhận thức pháp luật còn hạn chế đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự. Lê Văn Th ra đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Nh khi phạm tội là người chưa thành niên, trị giá tài sản chiếm đoạt không lớn, chưa có tiền án, tiền sự, nên khi quyết định hình phạt xét

thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, áp dụng Điều 65- Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là cũng đủ tính răn đe, giáo dục và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[2.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nh chưa đủ 18 tuổi, do đó bị cáo Lê Văn Th và Trần Duy L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự xúi giục người chưa thành niên phạm tội quy định điểm o khoản 1 Điều 52- Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Th đã có tiền án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52- Bộ luật hình sự.

[3]. Về tổng hợp hình phạt: Đối với Lê Văn Th, ngày 27/3/2019, bị TAND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo chưa chấp hành án, nên cần áp dụng Điều 55, Điều 56- Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Ngày 21/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản gồm: 01 cây pô xe nhãn hiệu Redleo, 01 cây pô xe nhãn hiệu SJR mở vuông, 01 cây pô xe nhãn hiệu SJR mở tròn, 01 cái trụ lực sườn hiệu Matris màu vàng đen, 01 cái mô bin sườn màu cam, 01 dây tăng áp hiệu MSD màu đỏ, 01 dây tăng áp hiệu Kozi màu vàng, 01 cái IC xe Exciter màu đỏ hiệu Shark, 01 cái IC xe Sirius màu đỏ hiệu Redleo, 01 cái IC xe Wave màu vàng hiệu Kozi, 01 cái bình xăng con hiệu UMA, 01 cái bình xăng con hiệu Redleo, 02 cái móc treo đồ của xe mô tô, 366 con ốc các loại cùng số tiền 4.500.000 đồng cho anh Nguyễn Đình B.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, số thuê bao 0971.481.453 là công cụ, phương tiện Hồ Văn Nh sử dụng vào việc phạm tội, hiện đã hư hỏng, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 USB lưu trữ hình ảnh L và Th đột nhập vào tiệm sửa xe trộm cắp tài sản là vật chứng cần lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với xe mô tô biển số 60AK – 000.92 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe là tài sản của ông Trần Minh T là bố của bị cáo Trần Duy L, việc bị cáo sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội ông T không biết do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho ông T là phù hợp.

Về dân sự: Anh Nguyễn Đình B yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 4.300.000 đồng. Việc trộm số tiền 8.800.000 đồng do Th và L thực hiện, chia nhau tiêu xài và L đã giao nộp lại 4.500.000 đồng do đó cần buộc bị cáo Th phải bồi thường số tiền 4.300.000 đồng cho anh B.

[5]. Quá trình khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ban hành các quyết định tố tụng, lấy lời khai, hỏi cung bị can và truy tố đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o, h khoản 1 Điều 52, Điều 65, Điều 90, Điều 91- Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 135- Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 596 và Điều 589- Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của HĐTP-TANDTC; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo: Lê Văn Th, Trần Duy L và Hồ Văn Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Th **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Tổng hợp hình phạt với bản án số 41/2019/HSST, ngày 27/3/2019 của TAND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **02 (Hai) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2020.

- Xử phạt bị cáo **Trần Duy L 01 (Một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2020.

- Xử phạt bị cáo **Hồ Văn Nh 06 (Sáu) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hồ Văn Nh cho UBND xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Buộc bị cáo Lê Văn Th phải bồi thường cho anh Nguyễn Đình B số tiền 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2-Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

3. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lê Văn Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Xuân Phong

Nơi nhận

- Bị cáo, bị hại;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- THADS huyện;
- Lưu h/s, án văn.